

Bố Trạch, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Số: 11/2025/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 10 tháng 02 năm 2025, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 10 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn N và chị Dương Thị H.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn N và chị Dương Thị H thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 20/3/1998; Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 23/12/2002; Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/3/2011. Đối với 02 con Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Minh Đ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con Nguyễn Minh T hai đương sự thoả thuận thống nhất giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh N có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 0002794 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch. Trả lại cho anh N số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã H, huyện B;
(Giấy CNKH số 10/1997);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng

